

Số: **2226**/SYT-TTKN
V/v điều chỉnh số lượng thuốc phân bổ
(đợt 36)

Hải Phòng, ngày **21** tháng **8** năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị khám, chữa bệnh

Sở Y tế ban hành các Quyết định: Số 1317/QĐ-SYT ngày 16/11/2017 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 1355/QĐ-SYT ngày 27/11/2017 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 427/QĐ-SYT ngày 02/4/2018 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc) thuộc Dự án: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 2397/QĐ-SYT ngày 02/11/2018 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Mua sắm vị thuốc cổ truyền (gồm 697 vị thuốc) thuộc dự án: Mua sắm vị thuốc cổ truyền cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 189/QĐ-SYT ngày 13/02/2019 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic (gồm 694 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic năm 2018-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Sở Y tế ban hành các Công văn: Số 2459/SYT-NVD ngày 22/11/2017 về việc phân bổ số lượng thuốc theo tên Generic trúng thầu năm 2017 – 2019; số 2562/SYT-NVD ngày 05/12/2017 về việc phân bổ số lượng thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị trúng thầu năm 2017 – 2019; số 703/SYT-NVD ngày 03/4/2018 về việc phân bổ số lượng thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu trúng thầu năm 2017-2019; số 2710/SYT-TTKN ngày 05 tháng 11 năm 2018 về việc phân bổ số lượng thuốc trúng thầu Gói thầu mua sắm vị thuốc cổ truyền (gồm 697 vị thuốc); số 322/SYT-TTKN ngày 19/02/2019 về việc phân bổ số lượng thuốc trúng thầu Gói thầu mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic (gồm 694 lô thuốc); số 36a/SYT-NVD ngày 09/01/2018; số 542/SYT-NVD ngày 20/3/2018; số 789/SYT-NVD ngày

11/4/2018; số 918/SYT-NVD ngày 20/4/2018; số 1093/SYT-TTKN ngày 14/5/2018; số 1184/SYT-TTKN ngày 21/5/2018; số 1292/SYT-TTKN ngày 31/5/2018; số 1390/SYT-TTKN ngày 12/6/2018; số 1524/SYT-TTKN ngày 22/6/2018; số 1722/SYT-TTKN ngày 11/7/2018, số 1825/SYT-TTKN ngày 23/7/2018; số 1994/SYT-TTKN ngày 09/8/2018; số 2165/SYT-TTKN ngày 30/8/2018; số 2259/SYT-TTKN ngày 12/9/2018; số 2448/SYT-TTKN ngày 05/10/2018; số 2482/SYT-TTKN ngày 10/10/2018; số 2628/SYT-TTKN ngày 24/10/2018; số 2691/SYT-TTKN ngày 02/11/2018; số 2841/SYT-TTKN ngày 16/11/2018; số 2999/SYT-TTKN ngày 03/12/2018; số 3156/SYT-TTKN ngày 21/12/2018; số 70/SYT-TTKN ngày 08/01/2019; số 166/SYT-TTKN ngày 21/01/2019; số 249/SYT-TTKN ngày 11/02/2019; số 674/SYT-TTKN ngày 25/03/2019; số 732/SYT-TTKN ngày 28/3/2019; số 849/SYT-TTKN ngày 09/4/2019; số 947/SYT-TTKN ngày 22/4/2019; số 1037/SYT-TTKN ngày 04/5/2019; số 1161/SYT-TTKN ngày 13/5/2019; số 1365/SYT-TTKN ngày 31/5/2019; số 1574/SYT-TTKN ngày 18/6/2019; số 1794/SYT-TTKN ngày 09/7/2019; số 1921/SYT-TTKN ngày 22/7/2019 số 2081/SYT-TTKN ngày 07/8/2019 về việc điều chỉnh số lượng thuốc phân bổ từ đợt 1 đến đợt 35.

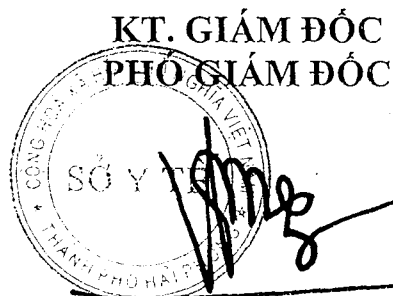
Trong quá trình thực hiện, Sở Y tế nhận được đề nghị của các đơn vị về việc xin điều chỉnh số lượng thuốc đã được phân bổ. Sau khi xem xét, Sở Y tế điều chỉnh số lượng đã được phân bổ của các đơn vị theo đề nghị (*danh mục chi tiết đính kèm*).

Các đơn vị căn cứ danh mục điều chỉnh số lượng thuốc đã được phân bổ để tiến hành mua thuốc và thanh toán với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Sở Y tế thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GD SYT (để báo cáo);
- PGĐ Nguyễn Tiến Sơn;
- BHXH TP, Kho bạc NNHP (để phối hợp);
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế Hải Phòng;
- Lưu: VT, NVD, TTKN.



Nguyễn Tiến Sơn

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gửi thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)
 Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng
 (Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1568	Mezapid	Rebamipid	100mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim, uống	36	VD-26149-17	Cty CPDP Hà Tây/Việt Nam	Viên	3	2.394,00	HP104	10.000		2.100	Cát Bà	12.100
2	G1607	No-Spa 40mg/2ml	Drotaverine hydrochloride	40mg/2ml	Hộp 25 ống 2ml, Dung dịch tiêm, tiêm (IM & IV)	60 tháng	VN-14353-11	Chinoim Pharmaceutical & Chemical Works Private Co.,Ltd.-Hungary	Ống	1	5.306,00	HP119	200		50	Cát Bà	250
3	G1608	Vinopa	Drotaverin hydroclorid	20mg/1ml - 2ml	Hộp 10 ống x 2ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-18008-12	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	Ống	3	2.950,00	HP047	0		50	An Lão	50

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0131	Parazacol 750	Paracetamol (acetaminophen)	10mg/ml - 75ml	Lọ 75ml, Dung dịch tiêm truyền, Tiêm truyền tĩnh mạch	24 tháng	VD-26287-17	Công ty CPDP trung ương I Pharbaco-Việt Nam	Lọ	Nhóm 3	29500,00	HP036	30.000	5.000		Việt Tiệp	25.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số **2226**/SYT-TTKN ngày **21** tháng **8** năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm Điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe Bưu Điện

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0330	Gardenal 10mg	Phenobarbita l	10mg	Hộp 10 vi x 10 viên, viên nén, uống	36	VD-13895-11	Pharbaco - Việt Nam	Viên	3	137,00	HP037	0		50	Đồ Sơn	50

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226 /SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G2038	MAXXAST HMA	Bambuterol hydrochlorid	10mg	Hộp 10 vi x 10 viên, viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VD-23509-15	Công ty CPDP Ampharco U.S.A - Việt Nam	Viên	3	700,00	HP011	36.000	3.000		TTYT Dương Kinh	33.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số **2226**/SYT-TTKN ngày **21** tháng **8** năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: **Bệnh viện Phụ Sản**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0035	Dolcontral 50mg/ml 2ml	Pethidin	50mg/1 ml - 2ml	Hộp 2 vi x 5 ống, dung dịch tiêm, tiêm	40	VN-11274-10	Warsaw - Ba Lan	Ống	1	15.960,00	HP037	7.000		3.000	Kiến An	10.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Viện Y học Hải Quân

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0195	Colchicin	Colchicin	1mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén, uống	36 tháng	VD-22172-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	viên	3	240,00	HP022	77.000	4.000		An Lão	73.000
2	G0263	Adrenalin	Adrenalin (Epinephrin)	1mg/1ml	Hộp 5 vỉ x 10 ống x 1ml dung dịch tiêm	30 tháng	VD-27151-17	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	Ống	3	1.995,00	HP047	9.000	200		An Lão	8.800
3	G1588	Vincomid	Metoclopanid HCl	10mg/2ml	Hộp 10 ống x 2ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-21919-14	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	Ống	3	1.410,00	HP047	7.500	350		An Lão	7.150

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số **2226**/SYT-TTKN ngày **21** tháng **8** năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện An Lão

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0131	Parazacol 750	Paracetamol (acetaminophen)	10mg/ml - 75ml	Lọ 75ml, Dung dịch tiêm truyền, Tiêm truyền tĩnh mạch	24 tháng	VD-26287-17	Công ty CPDP trung ương I Pharbaco-Việt Nam	Lọ	Nhóm 3	29.500,00	HP036	20.000	16.000		Kiến An	4.000
2	G0195	Colchicin	Colchicin	1mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén, uống	36 tháng	VD-22172-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	viên	3	240,00	HP022	15.000		4.000	YHHQ	19.000
3	G0263	Adrenalin	Adrenalin (Epinephrin)	1mg/1ml	Hộp 5 vỉ x 10 ống x 1ml dung dịch tiêm	30 tháng	VD-27151-17	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	Ống	3	1.995,00	HP047	500		200	YHHQ	700
4	G1500	Vinphatex	Cimetidin	200mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén, uống	36 tháng	VD-15649-11	Vinphaco-Việt Nam	Viên	3	170,00	HP145	0		3.500	YHB	3.500
5	G1524	Mezagastro	Nizatidin	150mg	Hộp 03 vỉ x 10 viên nang cứng, uống	36	VD-24771-16	Cty CPDP Hà Tây/Việt Nam	Viên	3	2.499,00	HP104	50.000		5.000	ĐHY	55.000
6	G1565	Ranitidin	Ranitidin	150mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim, uống	36 tháng	VD-16394-12	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	viên	3	223,00	HP022	0		3.000	Công An	3.000
7	G1588	Vincomid	Metoclopramid HCl	10mg/2ml	Hộp 10 ống x 2ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-21919-14	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	Ống	3	1.410,00	HP047	1.000		350	YHHQ	1.350
8	G1608	Vinopa	Drotaverin hydrochlorid	20mg/1ml - 2ml	Hộp 10 ống x 2ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-18008-12	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	Ống	3	2.950,00	HP047	12.000	50		Đôn Lương	11.950

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226 /SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa quận Hải An

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1094	Pecrandil 5	Nicorandil	5mg	Hộp 6 vi x 10 viên nén, uống	24	VD-25180-16	Cty CPDP Hà Tây/Việt Nam	Viên	3	2.940,00	HP104	60.000		11.000	Cát Bà	71.000

(Chữ ký)

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0131	Parazacol 750	Paracetamol (acetaminophen)	10mg/ml - 75ml	Lọ 75ml, Dung dịch tiêm truyền, Tiêm truyền tĩnh mạch	24 tháng	VD-26287-17	Công ty CPDP trung ương I Pharbaco-	Lọ	Nhóm 3	29.500,00	HP036	40.000		5.000	Thủy Nguyên	45.000
2	G0709	Basmicin 400	Ciprofloxacin	400mg/200ml	Hộp 1 lọ dung dịch tiêm truyền; Tiêm truyền	24	VD-18768-13	CT CPDP TW1 - Pharbaco - Việt Nam	Lọ	3	94.000,00	HP053	100.000		13.000	ĐHY	113.000
3	G0713	Quinrox 400/40	Ciprofloxacin	400mg/40ml	Hộp 1 lọ x 40 ml, Dung dịch đậm đặc pha tiêm truyền, Tiêm truyền tĩnh mạch	24 tháng	VD-27088-17	Công ty CPDP trung ương I Pharbaco-Việt Nam	Lọ	Nhóm 3	96.800,00(*)	HP036	150.000	3.000		An Dương	147.000
4	G2365	Poltrapa	Tramadol hydrochlorid + Paracetamol	37,5mg+325mg	Hộp 10 vỉ x 10 Viên nén bao phim, uống	36 tháng	VN-19318-15	Polfarmex S.A - Ba Lan	Viên	1	7.800,00	HP139	100.000		20.000 + 15.000	Quốc Tế + Kiến An	135.000

Ghi chú: giá (*) là giá điều chỉnh sau giảm giá của sản phẩm Quinrox 400/40 tại Công văn số 102/SYT-TTKN ngày 14/01/2019 của Sở Y tế Hải Phòng

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0709	Basmicin 400	Ciprofloxacin	400mg/200ml	Hộp 1 lọ dung dịch tiêm truyền; Tiêm truyền	24	VD-18768-13	CT CPDP TW1 - Pharbaco - Việt Nam	Lọ	3	94.000,00	HP053	48.000	13.000		Việt Tiệp	35.000
2	G1524	Mezagastro	Nizatidin	150mg	Hộp 03 vỉ x 10 viên nang cứng, uống	36	VD-24771-16	Cty CPDP Hà Tây/Việt Nam	Viên	3	2.499,00	HP104	150.000	5.000		An Lão	145.000

Handwritten signature

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm y tế huyện An Dương

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0290	Ephedrine Aguetant 30mg/ml - 1ml	Ephedrin hydroclorid	30mg/ml	Hộp 2 vi x 5 ống, dung dịch tiêm, tiêm	36	VN-19221-15	Aguettant - Pháp	Ống	1	57.750,00	HP037	434		100	TTYT Kiến An	534
2	G0713	Quinrox 400/40	Ciprofloxacin	400mg/40ml	Hộp 1 lọ x 40 ml, Dung dịch đậm đặc pha tiêm truyền, Tiêm truyền tĩnh mạch	24 tháng	VD-27088-17	Công ty CPDP trung ương I Pharbaco-Việt Nam	Lọ	Nhóm 3	96.800,00(*)	HP036	0		3.000	Việt Tiệp	3.000
3	G1282	Aspirin - 100	Acid Acetylsalicylic	100mg	Hộp 3 vi * 10 viên, Viên bao tan trong ruột, Uống	24 tháng	VD-20058-13	Traphaco - Việt Nam	Viên	Nhóm 3	450,00	HP072	23.600		15.000	Lê Chân	38.600

Ghi chú: giá (*) là giá điều chỉnh sau giảm giá của sản phẩm Quinrox 400/40 tại Công văn số 102/SYT-TTKN ngày 14/01/2019 của Sở Y tế Hải Phòng

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế Kiến An

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0195	Colchicin	Colchicin	1mg	Hộp 10 vi x 10 viên nén, uống	36 tháng	VD-22172-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	viên	3	240,00	HP022	25.000	300		Đồ Sơn	24.700
2	G0196	Colchicin	Colchicin	1mg	Hộp 10 vi x 10 viên nén, uống	36 tháng	VD-22172-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	viên	5	240,00	HP022	18.400	3.000		Lê Chân	15.400
3	G0290	Ephedrine Aguettant 30mg/ml - 1ml	Ephedrin hydroclorid	30mg/ml	Hộp 2 vi x 5 ống, dung dịch tiêm, tiêm	36	VN-19221-15	Aguettant - Pháp	Ống	1	57.750,00	HP037	1.000	100		An Dương	900
4	G1514	Gelactive Fort	Magnesi hydroxyd + Nhôm hydroxyd + Simethicon	(400mg + 300mg + 30mg)/10ml	Hộp 30 gói x 10 ml hỗn dịch, Uống	36 tháng	VD-20376-13	Công ty TNHH Liên Doanh Hasan - Dermapharm - Việt Nam	Gói	3	2.900,00	HP046	90.000	16.500		Lê Chân	73.500
5	G1768	Methyl prednisolon 4	Methyl prednisolon	4mg	Hộp 10 vi x 10 viên nén, uống	36 tháng	VD-22479-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	viên	3	232,00	HP022	150.000	15.000		Đồ Sơn	135.000
6	G1883	Berlthyrox 100	Levothyroxin (muối natri)	100 mcg	Hộp/4 vi x 25 viên, viên nén, uống	24 tháng	VN-10763-10	Berlin Chemie AG - Đức	Viên	1	490,00	HP045	48.000	300		Đồ Sơn	47.700
7	G2267	Vitamin B1	Vitamin B1 (Thiamin HCl)	25mg/1ml	Hộp 100 ống x 1ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-25328-16	Vinphaco-Việt Nam	Ống	3	525,00	HP145	36.000	4.000		TTYT Dương Kinh	32.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện đa khoa Cát Bà

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1094	Pecrandil 5	Nicorandil	5mg	Hộp 6 vỉ x 10 viên nén, uống	24	VD-25180-16	Cty CPDP Hà Tây/Việt Nam	Viên	3	2.940,00	HP104	80.000	11.000		Hải An	69.000
2	G1568	Mezapid	Rebamipid	100mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim, uống	36	VD-26149-17	Cty CPDP Hà Tây/Việt Nam	Viên	3	2.394,00	HP104	60.000	2.100		Đơn Lương	57.900
3	G1607	No-Spa 40mg/2ml	Drotaverine hydrochloride	40mg/2ml	Hộp 25 ống 2ml, Dung dịch tiêm, tiêm (IM & IV)	60 tháng	VN-14353-11	Chinoi Pharmaceutical & Chemical Works Private Co.,Ltd.-Hungary	Ống	1	5.306,00	HP119	3.000	50		Đơn Lương	2.950

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện đa khoa Quốc tế

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G2365	Poltrapa	Tramadol hydrochlorid + Paracetamol	37,5mg+ 325mg	Hộp 10 vi x 10 Viên nén bao phim, uống	36 tháng	VN-19318-15	Polfarmex S.A - Ba Lan	Viên	1	7.800,00	HP139	20.000	20.000		Việt Tiệp	0

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Công An

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1565	Ranitidin	Ranitidin	150mg	Hộp 10 vi x 10 viên nén bao phim, uống	36 tháng	VD-16394-12	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	viên	3	223,00	HP022	8.200	3.000		An Lão	5.200

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226 /SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Kiến An

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0035	Dolcontral 50mg/ml 2ml	Pethidin	50mg/1 ml - 2ml	Hộp 2 vi x 5 ống, dung dịch tiêm, tiêm	40,00	VN-11274-10	Warsaw - Ba Lan	Ống	1	15960,00	HP037	22.000	3.000		Phụ Sản	19.000
2	G0131	Parazacol 750	Paracetamol (acetaminophen)	10mg/ml - 75ml	Lọ 75ml, Dung dịch tiêm truyền, Tiêm truyền tĩnh mạch	24 tháng	VD-26287-17	Công ty CPDP trung ương I Pharbaco-Việt Nam	Lọ	Nhóm 3	29500,00	HP036	20.000		16.000	An Lão	36.000
3	G2365	Poltrapa	Tramadol hydrochlorid + Paracetamol	37,5mg+ 325mg	Hộp 10 vi x 10 Viên nén bao phim, uống	36 tháng	VN-19318-15	Polfarmex S.A - Ba Lan	Viên	1	7800,00	HP139	18.000	15.000		Việt Tiếp	3.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận Dương Kinh

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G2038	MAXXAST HMA	Bambuterol hydrochlorid	10mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VD-23509-15	Công ty CPDP Ampharco U.S.A - Việt Nam	Viên	3	700,00	HP011	0		3.000	Lao	3.000
2	G2267	Vitamin B1	Vitamin B1 (Thiamin HCl)	25mg/1ml	Hộp 100 ống x 1ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-25328-16	Vinphaco-Việt Nam	Ống	3	525,00	HP145	10.000		4.000	TTYT Kiến An	14.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa quận Hồng Bàng

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1282	Aspirin - 100	Acid Acetylsalicylic	100mg	Hộp 3 vi * 10 viên, Viên bao tan trong ruột, Uống	24 tháng	VD-20058-13	Traphaco - Việt Nam	Viên	Nhóm 3	450,00	HP072	170.000	14.000		YHB	156.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số **2226**/SYT-TTKN ngày **21** tháng **8** năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0195	Colchicin	Colchicin	1mg	Hộp 10 vi x 10 viên nén, uống	36 tháng	VD-22172-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	viên	3	240,00	HP022	2.000		300	TTYT Kiến An	2.300
2	G0330	Gardenal 10mg	Phenobarbital	10mg	Hộp 10 vi x 10 viên, viên nén, uống	36	VD-13895-11	Pharbaco - Việt Nam	Viên	3	137,00	HP037	10.000	50		TTĐD & CSSK Bưu Điện	9.950
3	G1768	Methyl prednisolon 4	Methyl prednisolon	4mg	Hộp 10 vi x 10 viên nén, uống	36 tháng	VD-22479-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	viên	3	232,00	HP022	100.000		15.000	TTYT Kiến An	115.000
4	G1883	Berlthyrox 100	Levothyroxin (muối natri)	100 mcg	Hộp/4 vi x 25 viên, viên nén, uống	24 tháng	VN-10763-10	Berlin Chemie AG - Đức	Viên	1	490,00	HP045	2.000		300	TTYT Kiến An	2.300

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Viện Y học Biển

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1282	Aspirin - 100	Acid Acetylsalicylic	100mg	Hộp 3 vỉ * 10 viên, Viên bao tan trong ruột, Uống	24 tháng	VD-20058-13	Traphaco - Việt Nam	Viên	Nhóm 3	450,00	HP072	70.000		14.000	Hồng Bàng	84.000
2	G1500	Vinphatex	Cimetidin	200mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén, uống	36 tháng	VD-15649-11	Vinphaco - Việt Nam	Viên	3	170,00	HP145	15.000	3.500		An Lão	11.500

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa quận Lê Chân

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0196	Colchicin	Colchicin	1mg	Hộp 10 vi x 10 viên nén, uống	36 tháng	VD-22172-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	viên	5	240,00	HP022	0		3.000	TTYT Kiến An	3.000
2	G1282	Aspirin - 100	Acid Acetylsalicylic	100mg	Hộp 3 vi * 10 viên, Viên bao tan trong ruột, Uống	24 tháng	VD-20058-13	Traphaco - Việt Nam	Viên	Nhóm 3	450,00	HP072	492.000	15.000		An Dương	477.000
3	G1514	Gelactive Fort	Magnesi hydroxyd + Nhôm hydroxyd + Simethicon	(400mg + 300mg + 30mg)/10ml	Hộp 30 gói x 10 ml hỗn dịch, Uống	36 tháng	VD-20376-13	Công ty TNHH Liên Doanh Hasan - Dermapharm - Việt Nam	Gói	3	2.900,00	HP046	20.000		16.500	TTYT Kiến An	36.500

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2018 - 2019

Gói thầu: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic (gồm 694 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic năm 2018 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số **2226**/SYT-TTKN ngày **21** tháng **8** năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện An Lão

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0975	SYNDOPA 275	Levodopa + Carbidopa anhydrous	250mg +25mg	Hộp 5 vi x 10 viên- Viên nén- Uống	48	VN-13392-11 kèm công văn số 20774/QL D-ĐK ngày 31/10/2018 V/v duy trì hiệu lực số đăng ký thuốc	Sun Pharmaceutical Industries Ltd-India	Viên	5	3.270,00	GB11	2.000		300	YHHQ	2.300

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2018 - 2019

Gói thầu: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic (gồm 694 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic năm 2018 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226 /SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Viện Y học Hải Quân

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0975	SYNDOPA 275	Levodopa + Carbidopa anhydrous	250mg +25mg	Hộp 5 vỉ x 10 viên- Viên nén- Uống	48	VN-13392-11 kèm công văn số 20774/QLD-ĐK ngày 31/10/2018 V/v duy trì hiệu lực số đăng ký thuốc	Sun Pharmaceutical Industries Ltd-India	Viên	5	3.270,00	GB11	25.000	300		An Lão	24.700

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	BD336	Lipofundin MCT/LCT 20% 250ml	Nhũ dịch lipid	20% - 250ml	Hộp 10 chai, nhũ tương tiêm truyền	24	VN-16131-13	B.Braun - Đức	chai	176.000,00	KN04	0		50	ĐHY	50

24

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đại Học Y Hải Phòng

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ : Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	BD336	Lipofundin MCT/LCT 20% 250ml	Nhũ dịch lipid	20% - 250ml	Hộp 10 chai, nhũ trạng tiêm truyền	24	VN-16131- 13	B.Braun - Đức	chai	176.000,00	KN04	1.000	50		Thủy Nguyễn	950

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226 /SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Phụ Sản

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	BD009	Voltaren	Diclofenac natri	100mg	Hộp 1 vỉ x 5 viên, Viên thuốc đạn, Đặt hậu môn	36 tháng	VN-16847-13	Delpharm Huningue S.A.S- Pháp	Viên	15602	KN08	0		5.000	Việt Tiệp	5.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	BD009	Voltaren	Diclofenac natri	100mg	Hộp 1 vỉ x 5 viên, Viên thuốc đạn, Đặt hậu môn	36 tháng	VN-16847-13	Delpharm Huningue S.A.S-Pháp	Viên	15.602,00	KN08	20.000	5.000		Phụ Sản	15.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Kiến An

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT061	Độc hoạt tang ký sinh.VT	Mỗi 5g hoàn cứng chứa: Độc hoạt 0,5g; Xuyên khung 0,5g; Thục địa 0,5g; Ngưu tất 0,5g; Đương quy 0,25g; Phục linh 0,25g; Tế tân 0,1g; Tang ký sinh 0,5g; Bạch thược 0,5g; Đỗ trọng 0,5g; Tần giao 0,5g; Phòng phong 0,25g; Quế chi 0,25g; Cam thảo 0,1g	Lọ 50gam	hộp 1 lọ 50g uống viên hoàn cứng	36 tháng	VD-24927-16	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương - việt nam	lọ	60.000,00	ĐY11	20.000	1.000 + 1.000 + 1.000		An Dương + An Lão + Vĩnh Bảo	17.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226 /SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT061	Độc hoạt tang ký sinh.VT	Mỗi 5g hoàn cứng chứa: Độc hoạt 0,5g; Xuyên khung 0,5g; Thục địa 0,5g; Ngưu tất 0,5g; Đương quy 0,25g; Phục linh 0,25g; Tế tân 0,1g; Tang ký sinh 0,5g; Bạch thược 0,5g; Đỗ trọng 0,5g; Tần giao 0,5g; Phòng phong 0,25g; Quế chi 0,25g; Cam thảo 0,1g	Lọ 50gam	hộp 1 lọ 50g uống viên hoàn cứng	36 tháng	VD-24927-16	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương - việt nam	lọ	60.000,00	ĐY11	0		1.000	Kiến An	1.000



DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số **2226**/SYT-TTKN ngày **21** tháng **8** năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện An Lão

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT061	Độc hoạt tang ký sinh.VT	Mỗi 5g hoàn cứng chứa: Độc hoạt 0,5g; Xuyên khung 0,5g; Thục địa 0,5g; Ngưu tất 0,5g; Đương quy 0,25g; Phục linh 0,25g; Tế tân 0,1g; Tang ký sinh 0,5g; Bạch thược 0,5g; Đỗ trọng 0,5g; Tần giao 0,5g; Phòng phong 0,25g; Quế chi 0,25g; Cam thảo 0,1g	Lọ 50gam	hộp 1 lọ 50g uống viên hoàn cứng	36 tháng	VD-24927-16	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương - việt nam	lọ	60.000,00	ĐY11	0		1.000	Kiến An	1.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm y tế huyện An Dương

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT061	Độc hoạt tang ký sinh.VT	Mỗi 5g hoàn cứng chứa: Độc hoạt 0,5g; Xuyên khung 0,5g; Thục địa 0,5g; Ngưu tất 0,5g; Dương quy 0,25g; Phục linh 0,25g; Tế tân 0,1g; Tang ký sinh 0,5g; Bạch thược 0,5g; Đỗ trọng 0,5g; Tán giao 0,5g; Phòng phong 0,25g; Quế chi 0,25g; Cam thảo 0,1g	Lọ 50gam	hộp 1 lọ 50g uống viên hoàn cứng	36 tháng	VD-24927-16	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương - việt nam	lọ	60.000,00	ĐY11	0		1.000	Kiến An	1.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT059	Độc hoạt tang ký sinh	Độc hoạt, Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Đảng sâm	148mg, 92mg, 92mg, 92mg, 60mg, 92mg, 104mg, 300mg, 240mg, 184mg, 148mg, 148mg, 120mg, 60mg, 120mg	Chai 40 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên Uống / Viên nang cứng	36 tháng	VD-21488-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fito Pharma - Việt Nam	viên	840,00	ĐY34	600.000		200.000	Quốc tế	800.000
2	CT161	Bổ phế chỉ khái lộ	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Mạch môn, Bạc hà, Bán hạ chế, Bạch bộ, Mỏ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà.	36,0mg+125,2mg+130,0mg+12,5,2mg +27,2mg+12,5,2mg +7,2mg+83,2mg+286,0mg+13,2.0mg +25,2mg+8.0mg -5,2mg	Uống, Siro; Hộp 25 ống, 50 ống x 5ml	24 tháng	VD-21451-14	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà - Việt Nam	Ống	3.900,00	ĐY02	40.000		10.000	Hải An	50.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa quận Hải An

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT161	Bổ phế chỉ khái lộ	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Mạch môn, Bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mỡ muối, Cam thảo, Bạch phân, Tinh dầu bạc hà	36,0mg+125,2mg+ 130,0mg+125,2mg +27,2mg+125,2mg +7,2mg+83,2mg+ 286,0mg+132,0mg +25,2mg+8,0mg +5,2mg	Uống, Siro; Hộp 25 ống, 50 ống x 5ml	24 tháng	VD-21451-14	Công ty cổ phần TM dược VITYT Khải Hà-Việt Nam	Ống	3.900,00	ĐY02	387.200	10.000		Thủy Nguyên	377.200

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (gồm 246 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số **2226**/SYT-TTKN ngày **21** tháng **8** năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: **Bệnh viện Đa khoa Quốc tế**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	CT059	Độc hoạt tang ký sinh	Độc hoạt, Quế nhục, Phòng phong, Dương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Đảng sâm	148mg, 92mg, 92mg, 92mg, 60mg, 92mg, 104mg, 300mg, 240mg, 184mg, 148mg, 148mg, 120mg, 60mg, 120mg	Chai 40 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên Uống / Viên nang cứng	36 tháng	VD-21488-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fito Pharma - Việt Nam	viên	840,00	ĐY34	1.400.000	200.000		Thủy Nguyên	1.200.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN TRÚNG THẦU NĂM 2018 - 2019

Gói thầu: Mua sắm vị thuốc cổ truyền (gồm 697 vị thuốc)

Dự án: Mua sắm vị thuốc cổ truyền cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm y tế Kiến An

STT	Mã HSMT	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Tên khoa học của cây, con và khoáng vật làm thuốc	Nguồn gốc	Tiêu chuẩn chất lượng được liệu đầu vào	Dạng sơ chế/ phương pháp chế biến	Phân nhóm kỹ thuật	Số GPNK (nếu có)	Đơn vị tính	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	VT149	Xạ can (Rẻ quạt)	Rhizoma Belamcandae	Belamcanda chinensis (L.) DC. - Iridaceae	N	ĐBVN IV	SC	1		Kg	282.450,00	C08	0,75		7,5	Việt Tiệp	8,25
2	VT222	Bán hạ bắc	Rhizoma Pinelliae	Pinellia ternata Thunb. Breit. - Araceae	B	ĐBVN IV	SC	1	Số 131/BYT-YDCT	Kg	165.300,00	C09	2,25		5	Hồng Bàng	7,25
3	VT382	Kê huyết đằng	Caulis Spatholobi	Spatholobus suberectus Dunn. - Fabaceae	N	ĐBVN IV	SC	1		Kg	52.500,00	C03	15,00		15	Hồng Bàng	30
4	VT423	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	Poria	Poria cocos F. A. Wolf - Polyporaceae	B	ĐBVN IV	SC	1	414/YDCT-QLD 99/2017-DLVN 6924/BYT-QLD	Kg	198.450,00	C08	22,50		20	Hồng Bàng	42,50
5	VT559	Bạch thược	Radix Paeoniae lactiflorae	Paeonia lactiflora Pall. - Ranunculaceae	B	ĐBVN IV	SC	1	Số 131/BYT-YDCT	Kg	306.600,00	C09	15,00		20	Hồng Bàng	35

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN TRÚNG THẦU NĂM 2018 - 2019

Gói thầu: Mua sắm vị thuốc cổ truyền (gồm 697 vị thuốc)

Dự án: Mua sắm vị thuốc cổ truyền cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Quận Hồng Bàng

STT	Mã HSMT	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Tên khoa học của cây, con và khoáng vật làm thuốc	Nguồn gốc	Tiêu chuẩn chất lượng được liệu đầu vào	Dạng sơ chế/ phương pháp chế biến	Phân nhóm kỹ thuật	Số GPNK (nếu có)	Đơn vị tính	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	VT205	Mẫu đơn bì	Cortex Paeoniae suffruticosae	Paeonia suffruticosa Andr. - Paeoniaceae	B	ĐDVN IV	SC	1	Số: 849/BN-DL	Kg	425.000,00	C09	18,75	5		TTYT Kiến An	13,75
2	VT382	Kê huyết đằng	Caulis Spatholobi	Spatholobus suberectus Dunn. - Fabaceae	N	ĐDVN IV	SC	1		Kg	52.500,00	C03	37,50	15		TTYT Kiến An	22,50
3	VT423	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	Poria	Poria cocos F. A. Wolf - Polyporaceae	B	ĐDVN IV	SC	1	414/YDCT-QLD 99/2017-DLVN 6924/BYT-QLD	Kg	198.450,00	C08	225,00	20		TTYT Kiến An	205,00
4	VT559	Bạch thược	Radix Paeoniae lactiflorae	Paeonia lactiflora Pall. - Ranunculaceae	B	ĐDVN IV	SC	1	Số 131/BYT-YDCT	Kg	306.600,00	C09	262,50	20		TTYT Kiến An	242,50

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN TRÚNG THẦU NĂM 2018 - 2019

Gói thầu: Mua sắm vị thuốc cổ truyền (gồm 697 vị thuốc)

Dự án: Mua sắm vị thuốc cổ truyền cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 2226/SYT-TTKN ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp

STT	Mã HSMT	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Tên khoa học của cây, con và khoáng vật làm thuốc	Nguồn gốc	Tiêu chuẩn chất lượng dược liệu đầu vào	Dạng sơ chế/ phương pháp chế biến	Phân nhóm kỹ thuật	Số GPNK (nếu có)	Đơn vị tính	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	VT149	Xạ can (Rẻ quạt)	Rhizoma Belamcandae	Belamcanda chinensis (L.) DC. - Iridaceae	N	ĐDVN IV	SC	1		Kg	282.450,00	C08	7,50	7,50		TTYT Kiến An	0